

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC: 2024-2025
MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6 (Phân môn lịch sử)

1/. Khung ma trận

Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá						Tổng % điểm
		Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Phân môn Lịch sử								
Chủ đề I: Xã hội Nguyên thủy	- Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy.	2 TN						5
Chủ đề II: Xã hội cổ đại	- Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	2 TN						5
	- Ấn Độ cổ đại	1 TN						2,5
	- Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2 TN					1 TL	15
	- Hy Lạp và La Mã cổ đại	1 TN			½ TL		1/2TL	22,5
Số câu		8TN			1/2		1,5	
Tỉ lệ		20%			15%		15%	50%

2/. Bảng đặc tả

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Phân môn Lịch sử						
1	Chủ đề I: Xã hội Nguyên thủy	-Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy.	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. – Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun). <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông – Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy – Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. 	2 TN		
2	Chủ đề II: Xã hội cổ đại	- Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	<p>- Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà(*) 	2 TN		

			<p>- Thông hiểu</p> <p>– Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.</p>			
		- Ấn Độ cổ đại	<p>- Nhận biết</p> <p>+ Nêu được những con sông có tác động đến việc hình thành văn minh Ấn Độ.*</p> <p>Kể được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ (*)</p> <p>+ Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ</p> <p>-Thông hiểu</p> <p>- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng</p>	1 TN		
		- Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	<p>- Nhận biết</p> <p>+ Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.</p> <p>+ Kể tên được các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Tần – Đường (*)</p> <p>- Thông hiểu</p> <p>+ Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.</p> <p>+ Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng</p> <p>- Vận dụng</p> <p>+ Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam</p>	1 TN		
						1TL

			Bắc triều đến nhà Tùy.*			
	- Hy Lạp và La Mã cổ đại		<p>- Nhận biết</p> <p>+ Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.</p> <p>- Thông hiểu</p> <p>+ Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.</p> <p>+ Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã *</p> <p>- Vận dụng cao</p> <p>+ Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình th, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.-</p> <p>+ Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã còn được sử dụng đến ngày nay.(*)</p>		½ TL	½ TL
	Số câu/loại câu			8TN	1/2TL	1,5TL
	Tỉ lệ %			20	15	15

Câu 2. (2 điểm)

- a. Trình bày những nét chính của nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế của La Mã cổ đại.(1,5đ)
b. Liên hệ những thành tựu văn hóa nào của Hy Lạp và La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay?(0,5đ)

BÀI LÀM

I. Trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

II. Tự luận:

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH Trường THCS Lý Thường Kiệt Lớp 6/..... Họ và tên:.....	KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024- 2025 MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6 Phân môn Lịch sử - Thời gian: 30 phút	Điểm
--	---	-------------

ĐỀ:B

I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm) - Chọn đáp án đúng của mỗi câu điền vào phần trắc nghiệm của bài làm phía dưới đây:

Câu 1. Kim loại đầu tiên mà người Tây Á và người Ai Cập phát hiện ra là

- A. đồng thau. B. đồng đỏ. C. sắt. D. nhôm.

Câu 2. Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

- A. Hoàng Hà và Trường Giang. B. Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát.
C. Nin và Ti-gơ-rơ. D. Ấn và Hằng.

Câu 3. Con người đã phát hiện và dùng kim loại chế tạo công cụ vào khoảng thời gian nào?

- A. Thiên niên kỉ II TCN. B. Thiên niên kỉ III TCN.
C. Thiên niên kỉ IV TCN. D. Thiên niên kỉ V TCN.

Câu 4. Triều đại nào đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc?

- A. Nhà Hạ B. Nhà Thương. C. Nhà Chu. D. Nhà Tần

Câu 5. Phát minh nào là của người Lương Hà cổ đại?

- A. Bánh xe. B. La bàn. C. Thuật ướp xác. D. Kỹ thuật in.

Câu 6. Chủ nhân của 10 chữ số mà ngày nay được dùng rộng rãi trên thế giới, đặc biệt là chữ số 0 là

- A. người Ai Cập. B. người Lương Hà. C. người Ấn Độ. D. người Trung Quốc.

Câu 7. Từ rất sớm, người Ấn Độ cổ đại đã có chữ viết riêng, đó là

- A. chữ Nho. B. chữ giáp cốt. C. chữ Phạn. D. chữ hình nêm.

Câu 8. Công trình kiến trúc nổi tiếng của người Ai Cập là

- A. vườn treo Ba – bi - lon. B. Kim Tự Tháp.
C. đền Pac –tê- nông. D. đại bảo tháp San-chi.

II. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1. (1điểm) Hãy xác lập mốc thời gian tồn tại từ thời nhà Hán đến thời nhà Tùy(206 TCN đến năm 581) của Trung Quốc cổ đại.

Câu 2. (2 điểm)

- a. Trình bày những nét chính của nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế của La Mã cổ đại.(1,5đ)
b. Liên hệ những thành tựu văn hóa nào của Hy Lạp và La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay?(0,5đ)

BÀI LÀM

I. Trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

II. Tự luận:

II. TỰ LUẬN

4/. Hướng dẫn chấm và biểu điểm:

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án đề A	C	B	D	A	C	D	C	B
Đáp án đề B	B	D	C	D	A	C	C	B

II. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Hãy xác lập mốc thời gian tồn tại từ thời nhà Hán đến thời nhà Tùy(206 TCN đến năm 581) của Trung	1,0

	Quốc cổ đại.	
	Nhà Hán : 206 TCN-220 Thời Tam Quốc : 220-280 Nhà Tấn : 280-420 Nam-Bắc triều : 420-581 Nhà Tùy: 581-619	0,25 0,25 0,25 0,25
2	a.Trình bày những nét chính của nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế của La Mã cổ đại	1,5
	* Hy Lạp; - Từ thế kỉ VIII đến thế kỉ IV TCN, ở Hy Lạp đã hình thành hàng trăm nhà nước thành bang. - Đó là những thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và quan trọng nhất là bến cảng. - Thành bang quan trọng nhất là A-ten * La Mã: - Từ một thành bang nhỏ bé ở miền trung bán đảo I-ta-ly, La Mã đã dần mở rộng lãnh thổ và trở thành một đế chế rộng lớn. - Từ năm 27 TCN, dưới thời của Ôc-ta-vi-út, La Mã chuyển sang hình thức nhà nước đế chế.	0,25 0,25 0,25 0,5 0,25
	b.Những thành tựu văn hóa nào của nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại còn được sử dụng đến ngày nay. - Chữ cái la tinh, chữ số La Mã.....	0,5

• ĐỀ DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT:

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH Trường THCS Lý Thường Kiệt Lớp 6/..... Họvàtên:.....	KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024- 2025 MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6 Phân môn Lịch sử - Thời gian: 30 phút DÀNH CHO HSKT	Điểm
---	--	-------------

ĐỀ:

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) - Chọn đáp án đúng của mỗi câu điền vào phần trắc nghiệm của bài làm phía dưới đây

Câu 1. Một thế kỉ có bao nhiêu năm?

- A. 10 năm B. 100 năm C. 1000 năm D. 2000 năm

Câu 2. Tư liệu chữ truyền miệng là những

- A hình khắc trên bia đá. B. bản ghi; sách được in, khắc bằng chữ viết.
C. hình vẽ trên vách đá. D. câu truyện cổ tích, truyền thuyết.

Câu 3. Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

- A. Hoàng Hà và Trường Giang. B. Ti-gơ-rơ và Ô-phơ-rát.
C. Nin và Ti-gơ-rơ. D. Ấn và Hằng.

Câu 4. Phát minh nào là của người Lương Hà cổ đại?

- A. Bánh xe. B. La bàn. C. Thuật ướp xác. D. Kỹ thuật in.

Câu 5. Từ rất sớm, người Ấn Độ cổ đại đã có chữ viết riêng, đó là

- A. chữ Nho. B. chữ giáp cốt. C. chữ Phạn. D. chữ hình nêm.

Câu 6. Triều đại nào đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc?

- A. Nhà Hạ B. Nhà Thương. C. Nhà Chu D. Nhà Tần

Câu 7. Chủ nhân của 10 chữ số mà ngày nay được dùng rộng rãi trên thế giới, đặc biệt là chữ số 0 là

- A. người Ai Cập. B. người Lương Hà C. người Ấn Độ. D. người Trung Quốc.

Câu 8. Công trình kiến trúc nổi tiếng của người Ai Cập là

- A. vườn treo Ba – bi - lon. B. Kim Tự Tháp.
C. đền Pac –tê- nông. D. đại bảo tháp San-chi.

Câu 9. Loài người có nguồn gốc từ

- A. Người tối cổ B. Vượn người
C. Vượn D. Người tinh khôn.

Câu 10. Lịch sử được hiểu là gì?

- A. Tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
B. Những câu chuyện cổ tích được kể truyền miệng.
C. Các bản ghi chép hay tranh ảnh còn được lưu giữ lại.
D. Sự tưởng tượng của con người.

BÀI LÀM

I. TRẮC NGHIỆM

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐÁP ÁN										

.....
.....
.....

. HƯỚNG DẪN CHẤM: Đúng mỗi câu 0,5 điểm

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐÁP ÁN	B	D	D	A	C	D	C	B	B	A